LUYỆN TẬP ICPC PTIT : ROUND 5

BÀI 5A - SWAP KÍ TỰ

Cho hai xâu S và T có độ dài bằng nhau và chỉ chứa các kí tự thường. Bạn được phép thực hiện thao tác sau với số lượt tùy ý: mỗi lượt, chọn 2 kí tự X và Y, rồi thay thế tất cả các kí tự X trong xâu S thành Y, còn kí tự Y sẽ đổi ngược lại thành kí tự X.

Nhiêm vụ của bạn là hãy xác định xem có thể thu được xâu T bằng cách biến đổi xâu S như vậy không?

Input:

Gồm 2 dòng, dòng đầu chứa xâu S, dòng thứ hai chứa xâu T $(1 \le |S|, |T| \le 2 \times 10^5)$.

Output:

In ra "Yes" nếu có thể biến đổi được, in ra "No" trong trường hợp ngược lại.

Test ví dụ:

Input:	Output
balloon	Yes
barrnno	
aaa	No
xxy	
	Yes
efgh	

Giải thích test 1:

Chọn (X, Y) = (l, r), ta được xâu barroon.

Chọn (X, Y) = (o, n), ta được xâu barrnno.

Giới hạn thời gian: 2s

BÀI 5B - ƯỚC CHUNG LỚN NHẤT

Cho hai số nguyên dương N và M. Hãy tìm cách xây dựng dãy số A[] nguyên dương có đúng N phần tử thỏa mãn:

$$A[1] + A[2] + ... + A[N] = M$$

và UCLN(A[1], A[2], ..., A[N]) là lớn nhất có thể.

Input

Gồm hai số nguyên dương N và M $(1 \le N \le 10^5, N \le M \le 10^9)$.

Output

In ra UCLN của dãy số tìm được.

Test ví dụ:

Input	Output
3 14	2
22 743	1
26 695	5

Giải thích test 1: $A[] = \{2, 4, 8\}$

Giới hạn thời gian: 2s

BÀI 5C - TRUNG TÂM VĂN HÓA

Đất nước Alpha có N thành phố, tất cả nằm dọc theo một con đường cao tốc. Các thành phố được đánh số liên tiếp bắt đầu từ 1 đến N. Thành phố thứ i có khoảng cách đến điểm bắt đầu con đường cao tốc là D[i]. Chính phủ của đất nước muốn thành lập một trung tâm văn hóa. Nếu trung tâm được đặt ở vị trí có khoảng cách đến điểm bắt đầu con đường cao tốc là P thì tổng chi phí giao lưu đi lại được tính bằng:

$$S = |D[1]-P|^k + |D[2]-P|^k + ... + |D[N]-P|^k$$

Các bạn hãy tính thử xem vị trí đặt trung tâm văn hóa ở đâu để tổng chi phí giao lưu đi lại là nhỏ nhất có thể.

Input:

Dòng đầu gồm 2 số nguyên N và k $(1 \le N \le 100, k = 1 \text{ hoặc } k = 2)$.

Dòng tiếp theo gồm N số nguyên A[i] $(1 \le A[i] \le 10^8)$.

Output:

In ra tổng chi phí giao lưu (S) nhỏ nhất có thể, với độ chính xác 2 chữ số sau dấu phảy.

Test ví dụ:

Input:	Output:
3 1	3.00
1 4 2	
2 2	8.00
1 5	

Giới hạn thời gian: 2s

BÀI 5D - CHÊNH LỆCH DÃY SỐ

Cho dãy số A[] có N phần tử. Nhiệm vụ của bạn là hãy chọn ra một dãy con B[] của A[] có K phần tử, sao cho độ chênh lệch của dãy số B[] là nhỏ nhất có thể.

Gọi B_{max} là phần tử lớn nhất của dãy, B_{min} là phần tử nhỏ nhất của dãy số. Độ chênh lệch của dãy số được định nghĩa bằng $B_{max}-B_{min}$.

Input:

Dòng đầu tiên gồm hai số nguyên dương N và K $(2 \le K \le N \le 100000)$.

Dòng thứ hai gồm N số nguyên A[i] $(1 \le A[i] \le 10^9)$.

Output:

In ra một số nguyên là độ chênh lệch của dãy con nhỏ nhất tìm được.

Test ví dụ:

Input	Output
5 3	2
10 15 11 14 12	
5 3	0
5 6 5 6 6	

Giải thích test 1: Chọn dãy con $\{10, 11, 12\}$, độ chênh lệch của dãy bằng 12 - 10 = 2.

Giới hạn thời gian: 2s

BÀI 5E - SỐ CẶP NGHỊCH THẾ

Cho một dãy số gồm N phần tử A[1], A[2], ..., A[N] và số nguyên K. Nhiệm vụ của bạn là hãy đếm số lượng dãy con liên tiếp thỏa mãn số cặp nghịch thế trong dãy con đó $\geq = K$.

Số cặp nghịch thế của dãy con A[i], A[i+1], ..., A[j] là số cặp (u,v) thỏa mãn $i \le u < v \le j$ và A[u] > A[v].

Input:

Dòng đầu tiên là số nguyên dương N và K $(1 \le N \le 100000, K \le N*(N-1)/2)$.

Dòng tiếp theo gồm N số nguyên dương A[i] $(0 \le A[i] \le 10^9)$.

Output:

In ra một số nguyên duy nhất là đáp số của bài toán.

Test ví dụ:

Input	Output
4 1	3
1 2 4 0	
2 0	3
1 2	

Giải thích test 1:

Các dãy con A[1à4], A[2à4], A[3à4] có một cặp nghịch thế.

Giới hạn thời gian: 2s

BÀI 5F -ĐƯỜNG TRÒN

Cho N điểm trên mặt phẳng Oxy. Nhiệm vụ của bạn là xác định xem có tồn tại một đường tròn ngoại tiếp của 3 đỉnh và thỏa mãn có đúng K điểm *nằm trong* đường tròn hay không (không tính các điểm nằm trên đường tròn).

Dữ liệu vào:

Dòng đầu tiên là số lượng bộ test T ($T \le 10$).

Mỗi test gồm số nguyên N ($3 \le N \le 100$), là số lượng điểm trên mặt phẳng. Dòng tiếp theo là số nguyên K ($1 \le K \le 100$).

N dòng tiếp theo, dòng thứ i gồm 2 số nguyên x_i , y_i (-1000 $\leq x_i$, $y_i \leq 1000$).

Kết quả:

Với mỗi test, in ra "YES" nếu tìm được đường tròn chứa đúng K điểm. In ra "NO" trong trường hợp ngược lại.

Ví dụ:

Input	Output
2	
4	
1	
0 0	
5 0	
0 5	
1 1	YES
5	NO
2	
5 5	
5 -5	
-5 5	
-5 -5	
0 0	

BÀI 5G - BỂ CHÚA NƯỚC

Tí có một chiếc bể cá cũ được cấu tạo từ N cột đá, cột đá thứ i có chiều cao là H[i]. Khi đổ nước vào bể, nước ở trong bể sẽ được giữ lại khi ở bên trái và bên phải của bể có một cột đá khác có thể chặn lượng nước đó, nếu không thì nước sẽ trào ra ngoài bể.

Tí có thể chi ra tối đa là K đồng để nâng cấp bể cá này. Tí có thể chi 1 đồng cho mỗi một viên đá có kích thước 1x1 và đặt viên đá ấy ở trên cùng của một cột đá bất kì tăng độ của cột đá đó lên.

Các bạn hãy giúp Tí tìm một giải pháp nâng cấp tối ưu sao cho bể cá mới có thể chứa được nhiều nước nhất có thể!

Input:

Dòng đầu tiên là hai số nguyên N và K $(1 \le N, K \le 12)$.

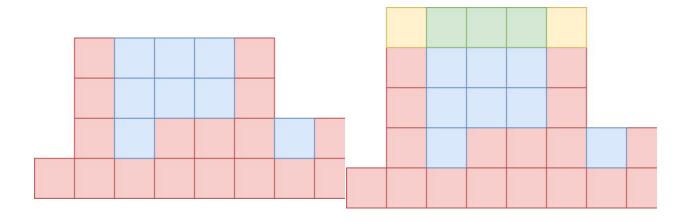
Dòng tiếp theo gồm N số nguyên H[i] $(1 \le H[i] \le 10^9)$.

Output:

In ra một số nguyên duy nhất là lượng nước tối đa bể có thể chứa sau khi tu sửa.

Example:

Input	Output
9 2	11
141224121	
5 2	3
11111	



BÀI 5H - BIỂU THỨC NGOẶC ĐÚNG

Biểu thức ngoặc là xâu ký tự chỉ gồm các ký tự '('hoặc ')'.

Biểu thức ngoặc đúng và bậc của biểu thức ngoặc được định nghĩa một cách đệ quy như sau:

- Biểu thức rỗng là biểu thức ngoặc đúng và có bậc bằng 0,
- Nếu A là biểu thức ngoặc đúng có bậc bằng k thì (A) cũng là một biểu thức ngoặc đúng có bậc bằng k+1,
- Nếu A và B là hai biểu thức ngoặc đúng và có bậc tương ứng là k_1 và k_2 thì AB cũng là một biểu thức ngoặc đúng có bậc bằng max (k_1, k_2) .

Ví dụ, '()(())' là một biểu thức ngoặc đúng có bậc bằng 2 còn '(()(()))' là một biểu thức ngoặc đúng và có bậc bằng 3.

Yêu cầu: Cho n, k, đếm số biểu thức ngoặc đúng có độ dài n bậc k.

Input: Dòng đầu tiên là số lượng bộ test T ($T \le 10$). Mỗi bộ test ghi trên một dòng hai số nguyên n và k ($n \le 100$);

Output: Với mỗi test, in ra đáp án tìm được trên một dòng.

Nếu kết quá có hơn 10 chữ số thì ghi theo định dạng: 5 chữ số đầu tiên, tiếp theo là 3 dấu chấm, cuối cùng là 5 chữ số cuối.

Ví dụ:

Input	Output
4	1
2 1	1
4 1	3
6 2	1873681091
56 5	

Giới hạn thời gian: 2s

BÀI 5I - HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

Sinh viên năm 3 tại PTIT bắt đầu phải học một loạt các môn học liên quan đến tư duy Hướng đối tượng. Trong rất nhiều những thứ khó hiểu thì cũng có một vài thứ khá dễ hiểu. Ví dụ như quan hệ giữa các lớp. Ở đây, ta chỉ quan tâm đến hai quan hệ **is-a** và **has-a**:

- Quan hệ **is-a** cho biết lớp này là lớp con của lớp kia. Ví dụ: A **is-a** B tức là A là lớp con của B.
- Quan hệ **has-a** cho biết lớp này có một thuộc tính kiểu lớp kia. Ví dụ: A **has-a** B tức là trong lớp A có một thuộc tính kiểu B.

Cả hai quan hệ trên đều có **tính chất bắc cầu**. Ví dụ nếu A **is-a** B và B **is-a** C thì A **is-a** C. Tương tự với quan hệ **has-a**. Nếu A **has-a** B và B **has-a** C thì A **has-a** C.

Chúng ta cũng sẽ có tính chất kết hợp giữa hai quan hệ này.

Xét ví dụ với các lớp:

- Lớp Người
- Lớp Sinh Viên
- Lóp Ngày
- Lớp Ngày Nhập Học
- Lớp Đia Chỉ

Ta có SinhVien **has-a** Ngay, vì SinhVien **has-a** NgayNhapHoc và NgayNhapHoc **is-a** Ngay. Tương tự, nếu Nguoi **has-a** DiaChi thì SinhVien **has-a** DiaChi, vì SinhVien **is-a** Nguoi.

Cho trước các quan hệ **is-a** hoặc **has-a** giữa các class và một tập các truy vấn. Hãy xác định xem mỗi truy vấn là đúng hay sai.

Dữ liệu vào:

Dòng đầu tiên ghi hai số nguyên n,m $(1 \le n; m \le 10\ 000)$ trong đó n là số dòng mô tả các quan hệ giữa các class, m là số truy vấn.

Tiếp theo là n dòng mô tả các quan hệ is-a hoặc has-a. Sẽ có tối đa 500 tên lớp xuất hiện trong n dòng này. Tên lớp là đãy ký tự viết liền không dấu và không có khoảng trống.

Quan hệ is-a sẽ không có trường hợp phản xạ (tức là không có dòng nào kiểu *x is-a x*)

Tiếp theo là m dòng mô tả các truy vấn. Các tên lớp trong m dòng này đảm bảo đã xuất hiện trong n dòng trước đó.

Kết quả

Có m dòng. Với mỗi truy vấn, ghi ra thứ tự truy vấn, dấu hai chấm và giá trị logic true hoặc false xác định được.

Input	Output
4 5	Query 1: true
NgayNhapHoc is-a Ngay	Query 2: false
SinhVien is-a Nguoi	Query 3: true
SinhVien has-a NgayNhapHoc	Query 4: true
Nguoi has-a DiaChi	Query 5: true
NgayNhapHoc is-a Ngay	
Ngay is-a NgayNhapHoc	
SinhVien has-a Ngay	
SinhVien has-a DiaChi	
Ngay is-a Ngay	

Giới hạn thời gian: 15s

Giới hạn bộ nhớ: 524288 Kb

BÀI 5J - TAM GIÁC

Với 3 đoạn thẳng có độ tương ứng ta có thể ghép được một tam giác nếu ba điều kiện sau thỏa mãn: x + y > z, x + z > y, y + z > x.

Cho dãy số nguyên dương a[] gồm có n phần tử. Hãy tìm dãy con liên tiếp dài nhất mà 3 phần tử khác nhau bất kỳ trong dãy tương ứng là độ dài 3 cạnh của một tam giác.

Input:

Dòng đầu tiên là số nguyên n $\leq 10^5$

Dòng tiếp theo gồm n
 số nguyên dương không quá 10^9 .

Output:

Với mỗi test, in ra đáp án tìm được.

Ví dụ:

Input	Output
5 3 1 1 1 2	3